

Bản án số: 340/2021/HSST  
Ngày: 19 -11- 2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Anh Thư.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tố Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 252/2021/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2021/QĐXXST- HS ngày 09/9/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 252 ngày 22/10/2021 đối với bị cáo:

*Họ và tên:* Trịnh Văn N (N lé), sinh năm 1972; nơi ĐKKHKT: tổ 1, khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đ; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Ngh, sinh năm 1945 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1948; bị cáo có vợ Lê Thị Th, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 99/HSST ngày 08/7/1992, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt Trịnh Văn N 03 năm tù cho hưởng án treo về tội Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia; Bản án số 1298/HSPT ngày 15/9/1992, Tòa tối cao xử phúc thẩm tuyên phạt 03 năm tù, ngày 02/9/1998 được đặc xá tha tù trước thời hạn;

Bản án số 88/2010/HSST ngày 20/8/2010, Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức”, chấp hành xong hình phạt ngày 30/7/2011.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/11/2020, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Nguyễn Tất Th, sinh năm 1990; vắng mặt.

+ Phạm Văn H, sinh năm 1993; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn N là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 23/11/2020, Trịnh Văn N gọi điện cho Nguyễn Tất Th để mua ma túy, hai bên thỏa thuận mua 300 số ma túy, tương đương 30gam với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Sau đó Th đưa cho Phạm Văn H mang đến giao cho N một gói ma túy khoảng 30gam và lấy số tiền 4.000.000đ. N lấy ra một ít sử dụng, còn lại cất trong phòng ngủ. Ngoài ra, trước đó một tuần N còn mua ma túy của một đối tượng thanh niên chưa rõ lai lịch, địa chỉ tại khu vực cầu vượt An Sương, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh với giá 200.000đ đem về nhà cất sử dụng.

Khoảng 02 giờ ngày 24/11/2020, Công an tỉnh Bình Dương khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Văn N tại nhà không số, khu phố Tân Hiệp, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Do sợ bị phát hiện nên N đã mang số ma túy định đi tiêu hủy và làm rơi vương vãi từ phòng ngủ đến khu vực phía sau nhà vệ sinh, nhà bếp.

\* Quá trình khám xét phát hiện thu giữ vật chứng sau:

Tinh thể màu trắng trong túi niêm phong mã số NS4 1917569 (M1);

Tinh thể màu trắng trong túi niêm phong mã số NS4 1956400 (M2);

Tinh thể màu trắng trong túi niêm phong mã số NS4 1956397 (M3);

Tinh thể màu trắng trong túi nylon miệng kéo dính hàn kín được niêm phong trong túi mã số NS4 1956396 (M4- 1);

Tinh thể màu trắng trong túi niêm phong mã số NS4 1956396 (M4- 2);

Chất màu nâu trong túi nylon miệng kéo dính được niêm phong trong túi mã số NS4 1956395 (M6-1);

Tinh thể màu trắng trong gói nylon miệng kéo dính được niêm phong trong túi mã số NS4 1956395 (M6-2);

Tinh thể màu trắng trong gói nylon miệng kéo dính được niêm phong trong túi mã số NS4 1956395 (M6-3);

Tinh thể màu trắng trong túi niêm phong mã số NS4 1956394 (M7);

Tinh thể màu trắng trong túi niêm phong mã số NS4 1956393 (M8);

Tinh thể màu trắng trong gói nylon miệng hở được niêm phong trong túi mã số NS4 1928080 (M9-1);

Tinh thể màu trắng trong bọc nylon cột miệng được niêm phong trong túi mã số NS4 1928080 (M9-2);

01 cân điện tử màu trắng; 01 khay bằng kim loại kích thước 35 cm x 45cm; 01 kéo; 01 túi nylon ghi chữ GUANYINWANG; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (nỏ thủy tinh, chai thủy tinh, ống hút nhựa);

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen bên trong có 01 thẻ nhớ 8GB kèm 2 sim Mobifone và Vinaphone;

01 xe mô tô biển số 35F1- 0046; 01 xe mô tô biển số 36- 398KM và 24 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ;

Theo bản kết luận giám định số 741/MT- PC09 ngày 27/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 4,1720 gam (M1); 1,4919 gam (M2); 1,2251 gam (M3); 29,4474 gam (M4-1); 13,8934 gam (M4- 2); 2,0835 gam (M6- 2); 0,5221 gam (M6- 3); 2,3647 gam (M7); 0,0303 gam (M8);

- Mẫu chất màu nâu gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,8190 gam (M6-1);

Theo bản kết luận giám định bổ sung số 741 BS/MT- PC09 ngày 07/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định có khối lượng: 50,4378 gam (M9-1); 128,49 gam (M9-2), tìm không thấy loại ma túy thường gặp theo Nghị định 60/2020/NĐ- CP và nghị định 73/2018/NĐ- CP.

Ngày 02/12/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trịnh Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xét thấy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, nên ngày 28/01/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương có Công văn đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương ra Quyết định chuyển vụ án cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra N khai nhận đầu tháng 11/2020 N có mua của Nguyễn Tất Th 01 kg ma túy đá với giá 255.000.000đ (hai trăm năm mươi lăm triệu đồng), nhưng do ma túy không đủ chất lượng nên N đã trả lại cho Th. Số ma túy này không thu hồi được nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Tất Th và Phạm Văn H là người bán ma túy cho N, hiện cơ quan điều tra công an Thành phố Hồ Chí Minh đã khởi tố và tạm giam để điều tra về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Theo bản cáo trạng số 271/CT- VKS ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trịnh Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trịnh Văn N về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng, đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 3 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trịnh Văn N mức hình phạt từ 11 năm đến 12 năm tù. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy bì thư niêm phong ghi số vụ 741/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 cân điện tử màu trắng; 01 khay bằng kim loại kích thước 35cm x 45cm; 01 kéo; 01 túi nylon ghi chữ GUANYINWANG; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (nổ thủy tinh, chai thủy tinh, ống hút nhựa); sim viettel có dãy số 8984048000071565556 và một sim có dãy số 840117055035330701. Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen; 01 xe mô tô biển số 35F1- 0046; 01 xe mô tô biển số 36- 398KM. Đề nghị trả lại cho bị cáo 24 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen bên trong có 01 thẻ nhớ 8GB kèm 02 sim Mobifone và Vinaphone;

Bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, điều tra viên, cán bộ điều tra, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Bị cáo Trịnh Văn N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Tòa án có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ ngày 24/11/2020, Công an tỉnh Bình Dương khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Văn N tại nhà không số, tổ 10, khu phố Tân Hiệp, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, phát hiện Trịnh Văn N

cất giấu 55,2304 gam ma túy loại Methamphetamine; 0,8190 gam ma túy loại MDMA và 178.9278 gam tìm không thấy loại ma túy thường gặp (theo Nghị định 60/2020/NĐ- CP và Nghị định 73/2018/NĐ- CP).

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và xâm phạm đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của nhà nước. Bị cáo biết Methamphetamine, MDMA là chất gây nghiện độc hại do nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý, việc sử dụng chúng không những hủy hoại sức khỏe của bản thân, mà còn là điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và nhiều tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu, vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Một bọc nilon được niêm phong, ngoài bọc có ghi chữ 741/MT- PC09, bên trong chứa 46,3662 gam ma túy loại Methamphetamine; 0,4771 gam ma túy loại MDMA và 151,3141 gam chất tinh thể màu trắng (không phải chất ma túy) là mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen bị cáo N sử dụng liên hệ mua ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Sim Viettel có dãy số 8984048000071565556 và một sim có dãy số 840117055035330701 gắn vào điện thoại Nokia để liên lạc mua ma túy nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cân điện tử màu trắng; 01 khay bằng kim loại; 01 khay bằng kim loại kích thước 35 cm x 45cm; 01 kéo; 01 túi nylon ghi chữ GUANYINWANG; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (nỏ thủy tinh, chai thủy tinh, ống hút nhựa) không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại C50, dung tích xi lanh 49m<sup>3</sup>, biển kiểm soát 36- 398KM, có số khung nguyên thủy C50- 6315856 và số máy nguyên thủy C50E – 6320630 và xe mô tô hai bánh kiểu dáng Win 100, nhãn hiệu Honda, số loại không xác định, dung tích xi lanh 97cm<sup>3</sup>, biển kiểm soát 35F1- 0046, số máy nguyên thủy HAE – 2268675, số

khung nguyên thủy MH1HA000SSK169049, số máy nguyên thủy HAE – 226875 thu giữ của Trịnh Văn N. N khai mua hai chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại, khi mua không làm thủ tục sang tên. Qua xác minh nguồn gốc chiếc xe biển số 35F1- 0046 chủ xe là Nguyễn Văn Th, địa chỉ : thị trấn Nho Quan, Ninh Bình. Do địa chỉ chủ xe là ông Th không cụ thể rõ ràng nên không thể liên lạc được với ông Th. Đối với xe biển số 36- 398KM không tìm thấy giữ liệu tra cứu. Cơ quan điều tra đã đăng tin tìm chủ sở hữu, nhưng quá thời hạn không ai liên hệ nhận. Do xe không rõ nguồn gốc, Hội đồng xét xử sẽ tuyên giao cho cơ quan Công an xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 24 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen bên trong có 01 thẻ nhớ 8GB kèm 02 sim Mobifone và Vinaphone là tư vật cá nhân cần tuyên trả lại cho bị cáo;

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án, nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm b Khoản 3 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn N 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/11/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy một bọc nilon được niêm phong, ngoài bọc có ghi chữ 741/MT- PC09, bên trong chứa 46,3662 gam ma túy loại Methamphetamine; 0,4771 gam ma túy loại MDMA và 151,3141 gam chất tinh thể màu trắng (không phải chất ma túy) là mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử màu trắng; 01 khay bằng kim loại màu trắng kích thước 35 cm x 45cm; 01 kéo; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (nỏ thủy tinh, chai thủy tinh, ống hút nhựa); 01 túi nylon ghi chữ GUANYINWANG; một sim viettel có dãy số 8984048000071565556 và một sim có dãy số 840117055035330701.

- Giao cho Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại C50, dung tích xi lanh 49m<sup>3</sup>, biển kiểm soát 36-398KM, số khung nguyên thủy C50- 6315856 và số máy nguyên thủy C50E – 6320630 và xe mô tô hai bánh kiểu dáng Win 100, nhãn hiệu Honda, số loại không xác định, dung tích xi lanh 97cm<sup>3</sup>, biển kiểm soát 35F1- 0046, số máy nguyên thủy HAE – 2268675, số khung nguyên thủy MH1HA000SSK169049, số máy nguyên thủy HAE – 226875 xử lý theo thẩm quyền.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen;

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn N 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen bên trong có 01 thẻ nhớ 8GB có chữ VIETTNAP kèm 01 sim Mobifone có dãy số 8401190851605338WD và 01 sim Vinaphone có dãy số 89840200010869511485; 24 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/7/2021 giữa Công an thành phố Dĩ An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

### 3. Về án phí:

Bị cáo Trịnh Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố Dĩ An;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Anh Thư**